

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

**Công trình Quy hoạch, xây dựng khu dân cư Tân Phát, phường Ý La,
thành phố Tuyên Quang (bổ sung)**

Căn cứ Điểm d, Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-UBND, ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư một số công trình trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND, ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch: Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Quy hoạch, xây dựng Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Quy hoạch, xây dựng Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, năm 2021 (giai đoạn 1);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 216/TTr-TNMT ngày 05/6/2023.

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang thông báo:

1. Thu hồi tổng diện tích 5.200,5 m² đất do Tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng tại Phường Ý La, thành phố Tuyên Quang. Trong đó:

a) Diện tích, loại đất thu hồi theo hiện trạng sử dụng đất dự kiến:

- Nhóm đất nông nghiệp: 4.740,0 m² (Đất chuyên trồng lúa nước).

- Nhóm đất phi nông nghiệp: 460,5 m², gồm:

+ Đất giao thông: 460,5 m²

+ Đất thủy lợi: 164,9 m²

b) Diện tích đất thu hồi phân theo đối tượng quản lý, sử dụng đất dự kiến:

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng: 4.740,0 m²

- Tổ chức quản lý: 460,5 m²

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Lý do thu hồi đất: Xây dựng Bổ sung đường giao thông của Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Hoàn thành xong trong tháng 6/2023.

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư: Do công trình không có hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở nên không phải bố trí tái định cư.

5. Giao Ủy ban nhân dân Phường Ý La chủ trì, phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố (Chủ đầu tư) tổ chức họp công khai Thông báo thu hồi đất tới các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất và niêm yết Thông báo này tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Ý La và tại các địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

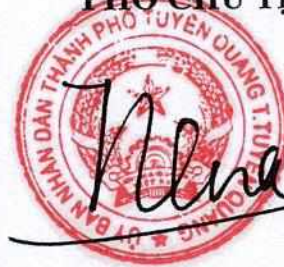
Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất xây dựng công trình trên có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố (Chủ đầu tư) và Ủy ban nhân dân phường Ý La thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản

khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: *V*

- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố (B/cáo);
- Chủ tịch UBND thành phố
- Các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở TN&MT;
- Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và Thể thao thành phố;
- Hội đồng bồi thường, HT & TĐC thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố;
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố;
- Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Văn phòng Công chứng Ma Thị Sách; Văn phòng Công chứng Đinh Thị Bích; Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thu Hiền; Văn phòng Công chứng Nguyễn Hữu Thảo;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (Để thông báo cho các Ngân hàng Thương mại biết);
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Ủy ban nhân dân phường Ý La;
- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất xây dựng công trình;
- CVP, PCVP HĐND - UBND thành phố;
- Chuyên viên TNMT;
- Lưu: VT, TNMT. ĐC 40b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Nho

**DANH SÁCH DỰ KIẾN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT THU HỒI ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: KHU
DÂN CƯ TÂN PHÁT TẠI PHƯỜNG Ý LA, THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG (BỔ SUNG)**

(Kèm theo Thông báo số: 105 /TB-UBND ngày 12 /6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyền Quang)

Đơn vị tính: m²

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng đất	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng diện tích thu hồi	Phân theo nhóm đất					Ghi chú
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó		
						Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)		Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG (I+II)			5.200,5	4.740,0	4.740,0	460,5	295,6	164,9	
I	Hộ gia đình, cá nhân sử dụng			4.740,0	4.740,0	4.740,0	-	-	-	
1	Phan Thị Hà	Tổ 3, P. Ý La	1	43,3	43,3	43,3	-			
			2	68,1	68,1	68,1	-			
			3	68,1	68,1	68,1	-			
			4	92,5	92,5	92,5	-			
2	Nguyễn Thị Tạch	Tổ 3, P. Ý La	5	162,8	162,8	162,8	-			
3	Trần Thị Hà	Tổ 3, P. Ý La	6	32,6	32,6	32,6	-			
			7	50,2	50,2	50,2	-			
4	Hoàng Văn Tuyền	Tổ 4, P. Ý La	8	116,1	116,1	116,1	-			
			9	51,8	51,8	51,8	-			
5	Trần Văn Vinh	Tổ 4, P. Ý La	10	98,0	98,0	98,0	-			
			11	31,5	31,5	31,5	-			
6	Đương Thị Thuận	Tổ 4, P. Ý La	12	48,2	48,2	48,2	-			
			13	101,0	101,0	101,0	-			
7	Nguyễn Thị Đông	Tổ 4, P. Ý La	15	282,1	282,1	282,1	-			
8	Nguyễn Thị Cải	Tổ 4, P. Ý La	16	89,2	89,2	89,2	-			
			17	79,3	79,3	79,3	-			

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng đất	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng diện tích thu hồi	Phân theo nhóm đất					Ghi chú
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó		
						Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)		Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9	Hoàng Thủy Vinh	Tổ 4, P. Ý La	18	71,5	71,5	71,5	-			
10	Hoàng Văn Trường	Tổ 4, P. Ý La	19	82,2	82,2	82,2	-			
			20	42,2	42,2	42,2	-			
11	Quách Văn Minh	Tổ 4, P. Ý La	21	44,0	44,0	44,0	-			
			22	281,0	281,0	281,0	-			
			23	123,9	123,9	123,9	-			
12	Trần Văn Doanh	Tổ 4, P. Ý La	24	64,6	64,6	64,6	-			
			25	249,1	249,1	249,1	-			
13	Trần Thị Hương	Tổ 4, P. Ý La	26	41,0	41,0	41,0	-			
14	Trần Thị Gia	Tổ 4, P. Ý La	28	253,9	253,9	253,9	-			
15	Hoàng Thị Tỵ (Tuấn)	Tổ 4, P. Ý La	30	124,8	124,8	124,8	-			
			32	273,0	273,0	273,0	-			
16	Trần Văn Tân (Thanh)	Tổ 4, P. Ý La	33	58,9	58,9	58,9	-			
17	Hoàng Thị Mẫn	Tổ 4, P. Ý La	35	263,8	263,8	263,8	-			
18	Nguyễn Thị Ngân Bình	Tổ 4, P. Ý La	36	104,8	104,8	104,8	-			
19	Trần Văn Vết	Tổ 4, P. Ý La	38	385,2	385,2	385,2	-			
20	Nguyễn Tiến Nam	Tổ 4, P. Ý La	39	47,5	47,5	47,5	-			
			40	76,5	76,5	76,5	-			
21	Hoàng Văn Sinh	Tổ 4, P. Ý La	41	106,8	106,8	106,8	-			
22	Nguyễn Văn Trọng	Tổ 4, P. Ý La	42	36,2	36,2	36,2	-			
23	Nguyễn Thị Thủy	Tổ 4, P. Ý La	43	77,6	77,6	77,6	-			
24	Nguyễn Văn Thức	Tổ 4, P. Ý La	44	85,2	85,2	85,2	-			
25	Hoàng Văn Toàn	Tổ 4, P. Ý La	45	99,0	99,0	99,0	-			

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng đất	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng diện tích thu hồi	Phân theo nhóm đất					Ghi chú	
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp				
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó			
						Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)		Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
26	Trần Xuân Lán	Tổ 4, P. Ý La	46	104,4	104,4	104,4	-				
27	Nguyễn Văn Đông	Tổ 4, P. Ý La	47	28,0	28,0	28,0	-				
28	Lương Mạnh Dũng	Tổ 4, P. Ý La	48	28,3	28,3	28,3	-				
29	Lương Thị Tâm	Tổ 4, P. Ý La	49	71,8	71,8	71,8	-				
30	Nguyễn Kim Chung	Tổ 4, P. Ý La	50	100,0	100,0	100,0	-				
II	Đất do Tổ chức quản lý			460,5	-	-	460,5	295,6	164,9		
1	UBND phường Ý La		14	8,4	-		8,4		8,4		
			27	144,4	-		144,4	144,4			
			29	16,9	-		16,9		16,9		
			31	38,9	-		38,9		38,9		
			34	100,7	-		100,7		100,7		
			37	109,2	-		109,2	109,2			
			51	42,0	-		42,0	42,0			

Số: 216/TTTr-TNMT

TP. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông báo thu hồi đất xây dựng công trình Quy hoạch, xây dựng khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang (bổ sung)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang

Căn cứ Điểm d, Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-UBND, ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư một số công trình trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND, ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch: Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Quy hoạch, xây dựng Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự

toán công trình Quy hoạch, xây dựng Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, năm 2021 (giai đoạn 1).

Sau khi xem xét hồ sơ trình phê duyệt thông báo thu hồi đất thu hồi đất kèm theo Văn bản số 76/CV-TTPTQĐ ngày 12/5/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố kính trình Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang phê duyệt thông báo thu hồi đất công trình Quy hoạch, xây dựng khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, năm 2021 (giai đoạn 1), với những nội dung sau:

1. Thu hồi tổng diện tích **5.200,5 m²** đất do Tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng tại Phường Ý La, thành phố Tuyên Quang. Trong đó:

a) Diện tích, loại đất thu hồi theo hiện trạng sử dụng đất dự kiến:

- Nhóm đất nông nghiệp: 4.740,0 m² (Đất chuyên trồng lúa nước).

- Nhóm đất phi nông nghiệp: 460,5 m², gồm:

+ Đất giao thông: 460,5 m²

+ Đất thủy lợi: 164,9 m²

b) Diện tích đất thu hồi phân theo đối tượng quản lý, sử dụng đất dự kiến:

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng: 4.740,0 m²

- Tổ chức quản lý: 460,5 m²

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Lý do thu hồi đất: Xây dựng Bổ sung đường giao thông của Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Hoàn thành xong trong tháng 6/2023.

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư: Do công trình không có hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở nên không phải bố trí tái định cư.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố kính trình Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang phê duyệt để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (Trình duyệt);

- Lưu: TNMT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Vượng

**DANH SÁCH DỰ KIẾN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT THU HỒI ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: KHU
DÂN CƯ TÂN PHÁT TẠI PHƯỜNG Ỡ LA, THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG (BỔ SUNG)**

(Kèm theo Tờ trình số: 216/TTr-TNMT ngày 05/6/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tuyền Quang)

Đơn vị tính: m²

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng đất	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng diện tích thu hồi	Phân theo nhóm đất					Ghi chú
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó		
						Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)		Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG (I+II)			5.200,5	4.740,0	4.740,0	460,5	295,6	164,9	
I	Hộ gia đình, cá nhân sử dụng			4.740,0	4.740,0	4.740,0	-	-	-	
1	Phan Thị Hà	Tổ 3, P. Ỡ La	1	43,3	43,3	43,3	-			
			2	68,1	68,1	68,1	-			
			3	68,1	68,1	68,1	-			
			4	92,5	92,5	92,5	-			
2	Nguyễn Thị Tạch	Tổ 3, P. Ỡ La	5	162,8	162,8	162,8	-			
3	Trần Thị Hà	Tổ 3, P. Ỡ La	6	32,6	32,6	32,6	-			
			7	50,2	50,2	50,2	-			
4	Hoàng Văn Tuyền	Tổ 4, P. Ỡ La	8	116,1	116,1	116,1	-			
			9	51,8	51,8	51,8	-			
5	Trần Văn Vinh	Tổ 4, P. Ỡ La	10	98,0	98,0	98,0	-			
			11	31,5	31,5	31,5	-			
6	Dương Thị Thuận	Tổ 4, P. Ỡ La	12	48,2	48,2	48,2	-			
			13	101,0	101,0	101,0	-			
7	Nguyễn Thị Đông	Tổ 4, P. Ỡ La	15	282,1	282,1	282,1	-			
8	Nguyễn Thị Cải	Tổ 4, P. Ỡ La	16	89,2	89,2	89,2	-			
			17	79,3	79,3	79,3	-			

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng đất	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng diện tích thu hồi	Phân theo nhóm đất					Ghi chú
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó		
						Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)		Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9	Hoàng Thuỳ Vinh	Tổ 4, P. Ý La	18	71,5	71,5	71,5	-			
10	Hoàng Văn Trường	Tổ 4, P. Ý La	19	82,2	82,2	82,2	-			
			20	42,2	42,2	42,2	-			
11	Quách Văn Minh	Tổ 4, P. Ý La	21	44,0	44,0	44,0	-			
			22	281,0	281,0	281,0	-			
			23	123,9	123,9	123,9	-			
12	Trần Văn Doanh	Tổ 4, P. Ý La	24	64,6	64,6	64,6	-			
			25	249,1	249,1	249,1	-			
13	Trần Thị Hương	Tổ 4, P. Ý La	26	41,0	41,0	41,0	-			
14	Trần Thị Gia	Tổ 4, P. Ý La	28	253,9	253,9	253,9	-			
15	Hoàng Thị Ty (Tuấn)	Tổ 4, P. Ý La	30	124,8	124,8	124,8	-			
			32	273,0	273,0	273,0	-			
16	Trần Văn Tân (Thanh)	Tổ 4, P. Ý La	33	58,9	58,9	58,9	-			
17	Hoàng Thị Mẫn	Tổ 4, P. Ý La	35	263,8	263,8	263,8	-			
18	Nguyễn Thị Ngân Bình	Tổ 4, P. Ý La	36	104,8	104,8	104,8	-			
19	Trần Văn Vết	Tổ 4, P. Ý La	38	385,2	385,2	385,2	-			
20	Nguyễn Tiến Nam	Tổ 4, P. Ý La	39	47,5	47,5	47,5	-			
			40	76,5	76,5	76,5	-			
21	Hoàng Văn Sinh	Tổ 4, P. Ý La	41	106,8	106,8	106,8	-			
22	Nguyễn Văn Trọng	Tổ 4, P. Ý La	42	36,2	36,2	36,2	-			
23	Nguyễn Thị Thuý	Tổ 4, P. Ý La	43	77,6	77,6	77,6	-			
24	Nguyễn Văn Thức	Tổ 4, P. Ý La	44	85,2	85,2	85,2	-			
25	Hoàng Văn Toán	Tổ 4, P. Ý La	45	99,0	99,0	99,0	-			

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng đất	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng diện tích thu hồi	Phân theo nhóm đất					Ghi chú	
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp				
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó			
						Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)		Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
26	Trần Xuân Lán	Tổ 4, P. Ý La	46	104,4	104,4	104,4	-				
27	Nguyễn Văn Đông	Tổ 4, P. Ý La	47	28,0	28,0	28,0	-				
28	Lương Mạnh Dũng	Tổ 4, P. Ý La	48	28,3	28,3	28,3	-				
29	Lương Thị Tâm	Tổ 4, P. Ý La	49	71,8	71,8	71,8	-				
30	Nguyễn Kim Chung	Tổ 4, P. Ý La	50	100,0	100,0	100,0	-				
II	Đất do Tổ chức quản lý			460,5	-	-	460,5	295,6	164,9		
1	UBND phường Ý La		14	8,4	-		8,4		8,4		
			27	144,4	-		144,4	144,4			
			29	16,9	-		16,9		16,9		
			31	38,9	-		38,9		38,9		
			34	100,7	-		100,7		100,7		
			37	109,2	-		109,2	109,2			
			51	42,0	-		42,0	42,0			